

Bản án số: 15/2023/ DS-ST

Ngày 15- 8- 2023

V/v : “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HÀNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Lê Thị Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xi Noa

2. Ông Ngô Văn Lâm

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thy - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2023/TLST- DS ngày 11 tháng 4 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/QĐXXST-DS, ngày 12/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2023/QĐST-DS, ngày 28/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh TLH A, sinh năm: 1994;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã HT, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi; số điện thoại: 0355.315.068.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà LT T, địa chỉ: Thôn Đ, xã HT, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi theo Giấy ủy quyền ngày 31/3/2023.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Hồng Thị Tràng - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ: Số 63, Phan Đình Phùng, Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Ông DN H, sinh năm: 1971 và bà PT A, sinh năm: 1974.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã HT, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

Bà T, bà Tràng có mặt.

Ông H, bà A vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có tại hồ sơ người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Do chỗ quen biết la bà con trong họ nên vợ chồng DN H và PT A có mượn của TLH A số tiền là 400.000.000 đồng vào ngày 10/10/2021. Hai bên thỏa thuận lãi suất là 8.000.000 đồng trên tháng, tiền lãi trả hàng tháng. Hẹn đến 10/10/2022 sẽ trả đủ tiền gốc. Nhưng vợ chồng ông H không trả đồng lãi nào khi đến tháng, và đã nhiều lần đến nhà ông H để hỏi nợ nhưng vợ chồng ông H cứ khất lần và không chịu trả.

Vì vậy để đảm bảo quyền lợi của con bà T. Bà T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông DN H, bà PT A phải trả cho anh TLH A số tiền gốc đã mượn là: 400.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi từ 10/10/2021 với mức lãi suất là 20%/năm.

Tại phiên tòa bà T thay đổi yêu cầu về lãi suất, bà T yêu cầu tính tiền lãi trên nợ gốc 400.000.000 đồng kể từ ngày 10/10/2021 đến 15/8/2023 với mức lãi suất là 10%/năm. Cụ thể: Bà T yêu cầu Tòa án buộc ông H và bà A phải trả cho anh TLH A 400.000.000 tiền gốc và tiền lãi tính từ ngày 10/10/2021 đến 15/8/2023 là 22 tháng 04 ngày. Với lãi suất là 10%/năm là 73.482.667 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là: 473.482.667 đồng.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh TLH A trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông DN H, bà PT A phải trả cho anh TLH A số tiền nợ gốc đã vay là 400.000.000 đồng và tiền lãi kể từ ngày 10/10/2021 đến ngày 15/8/2023 với mức lãi suất là 10%/năm. Cụ thể tiền lãi là: 22 tháng 04 ngày x 0,83%/tháng x 400.000.000 = 73.482.667 đồng.

**Bị đơn:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án huyện Nghĩa Hành đã tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông H, bà A không có mặt ở nhà, Tòa án không tổng đạt trực tiếp được. Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ông H, bà A vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70,71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp xho nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 76 của Bộ luật TTDS. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, 227, 228 BLTTDS; khoản 3 Điều 40, Điều 463, Điều 466, 468, Điều 470 BLDS 2015; Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của HĐTP TAND Tối cao; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh TLH A ; buộc ông DN H và bà PT A phải số tiền gốc và lãi là 473.482.667 đồng. Trong đó gốc: 400.000.000 đồng; lãi 73.482.667 đồng.

- Về án phí DSST: ông DN H, bà PT A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Bà PT A, ông DN H có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: Thôn T, xã HT, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng:

Nguyên đơn vắng mặt và có người đại diện theo ủy quyền có mặt nên xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Đối với bị đơn: Ông H, bà A không có văn bản trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho quyền lợi của mình. Theo hướng dẫn tại Điều 6, Nghị quyết 04/2017/Nq-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao thì ông H, bà A được xem là cố tình dấu địa chỉ. Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt bằng hình thức niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý, thông báo công khai chứng cứ và hòa giải, kết quả công khai chứng cứ và các văn bản tố tụng khác cho bà A, ông H. Vì vậy Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa bà PT A và ông DN H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng đều vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị quyết 04/2017/NQ - HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bà PT A, ông DN H.

[3] Về nội dung: Nguyên đơn cung cấp tài liệu, chứng cứ là bản chính “Giấy mượn tiền” ghi ngày 10/10/2021 có chữ ký của của ông DN H và bà PT A.

Xét thấy “Giấy mượn tiền” ghi ngày 10/10/2021 giữa bà PT A, ông DN H với anh TLH A là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi. Hai bên thỏa thuận lãi suất là 8.000.000 đồng/ tháng đối với số tiền gốc là 400.000.000 đồng. Vì vậy anh TLH A có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về tiền lãi và tiền gốc là có cơ sở. Tuy nhiên theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2005 thì các bên có thỏa thuận lãi suất thì lãi suất thỏa thuận không được vượt quá 20% /năm của khoản tiền vay. Hai bên thỏa thuận lãi suất 8.000.000/tháng là vượt quá lãi suất 20%/năm. Tuy nhiên từ khi thỏa thuận vay thì bên bị đơn chưa thực hiện việc trả lãi vì vậy, nguyên đơn yêu cầu trả lãi với mức lãi suất là 20%/năm là có căn cứ. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu về lãi suất chỉ yêu cầu 10%/năm tương đương 0,83%/tháng từ ngày vay là ngày 10/10/2021 đến ngày xét xử là có cơ sở nên HĐXX chấp nhận.

Vì vậy, Hội đồng xét xử buộc ông DN H, bà PT A phải trả cho anh TLH A số tiền nợ gốc đã vay là 400.000.000đồng; và tiền lãi tính từ 10/10/2021 đến

15/8/2023 là 22 tháng 04 ngày với mức lãi suất là 10%/năm (0,83%/tháng). Cụ thể: $400.000.000đ \times 0,83\% \times 22 \text{ tháng } 04 \text{ ngày} = 73.842.667 \text{ đồng}$. Tổng cộng gốc và lãi: 473.482.667 đồng.

[4] Ý kiến của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật và phù hợp với nhận định của HĐXX nên dduwwocj chấp nhận.

[5] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành về quan điểm giải quyết vụ án là đúng pháp luật.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông DN H, bà PT A phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Cụ thể: $\text{Án phí của } 473.482.667 \text{ đồng} = 20.000.000đ + 4\% (73.782.667) = 22.939.306 \text{ đồng (làm tròn số } 22.939.000 \text{ đồng)}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 3 Điều 40, Điều 429, Điều 463, Điều 466, 468, Điều 470 BLDS 2015 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của HĐTP TAND Tối cao; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh TLH A.

Buộc bà PT A, ông DN H phải có trách nhiệm trả cho anh TLH A số tiền gốc đã vay là 400.000.000 đồng và tiền lãi tính từ 10/10/2021 đến 15/8/2023 là: 73.482.667 đồng.

Tổng cộng gốc và lãi là: 473.482.667 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà PT A, ông DN H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 22.939.000 đồng (đã làm tròn số).

- Anh TLH A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a

và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Nghĩa Hành;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Hành;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Diệu